

Số: /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2023 theo Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện ban hành Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2023;

Xét đề nghị của các phòng: Tài chính Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện ban hành chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2023

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ban hành và được áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2023. Các nội dung phát sinh trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực phải điều chỉnh, bổ sung các nội dung thực hiện để phù hợp với quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thông Tin; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện; Giám đốc các Trung tâm: Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi, Trung tâm Văn hóa -

Truyền thông; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp huyện;
- Các VP: Huyện ủy, HĐND- UBND huyện;
- Các Ban của Huyện ủy và HĐND huyện;
- Các phòng, ban UBND huyện;
- Đảng ủy các xã;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hưng

QUY ĐỊNH

Hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2023 theo Nghị quyết số 135/NQ-HĐND

ngày 25/12/2020 của HĐND huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện)

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng; nguyên tắc hỗ trợ, quy định chuyển tiếp; nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Nguyên tắc hỗ trợ, quy định chuyển tiếp: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện được thực hiện theo quy trình, hồ sơ quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Xây dựng, phân bổ kế hoạch hỗ trợ chính sách

1. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ chính sách

- Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện, UBND các xã/căn cứ nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và nhu cầu thực tế để tổ chức rà soát, tổng hợp, đăng ký kế hoạch thực hiện chính sách theo từng lĩnh vực gửi các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng; Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện trước ngày 30/9 năm trước. Riêng Kế hoạch hỗ trợ năm 2021 gửi trước ngày 15/4/2021.

- Trên cơ sở nhu cầu, kế hoạch đăng ký của Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện, UBND các xã, các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện căn cứ nội dung hỗ trợ thuộc lĩnh vực mình phụ trách kiểm tra, rà soát, cân đối đảm bảo có tính khả thi, hiệu quả để tổng hợp (sắp xếp thứ tự ưu tiên theo từng đơn vị, nội dung, lĩnh vực hỗ trợ) gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15/10 hàng năm của kế hoạch năm sau. Riêng Kế hoạch hỗ trợ năm 2021 gửi trước ngày 25/4/2021), cụ thể:

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện kiểm tra, rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện

chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 12, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

+ Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện phối hợp các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện kiểm tra, rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ mỗi xã một sản phẩm (OCOP) quy định tại Điều 11 và chính sách xây dựng nông thôn mới quy định tại Điều 13, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện thực hiện kiểm tra, rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách phát triển thương mại nông thôn quy định tại khoản 1, Điều 10 và chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 7, 8 Điều 13, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

- Trên cơ sở nhu cầu hỗ trợ đã được các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện kiểm tra, rà soát, tổng hợp gửi đến, Phòng Tài chính - Kế hoạch soát xét, tổng hợp chung, thẩm định, cân đối nguồn lực, tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch năm sau trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Phân bổ kế hoạch hỗ trợ

- Căn cứ vào dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách được HĐND huyện thông qua, phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tổng hợp Kế hoạch chi tiết hỗ trợ thực hiện chính sách toàn huyện trình UBND huyện phê duyệt (cụ thể: Nội dung chính sách, mức hỗ trợ, số lượng, kinh phí hỗ trợ và đơn vị thực hiện); đồng thời chịu trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt Kế hoạch chi tiết hỗ trợ sau khi đã được UBND huyện phê duyệt cho các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện, Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện, UBND các xã để tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào dự toán kinh phí được HĐND huyện phân bổ và Kế hoạch chi tiết hỗ trợ thực hiện chính sách toàn huyện do phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, UBND huyện phê duyệt Kế hoạch chi tiết hỗ trợ thực hiện chính sách toàn huyện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, UBND huyện sẽ chủ động điều chỉnh Kế hoạch chi tiết hỗ trợ đã phê duyệt để đảm bảo, phù hợp với tình hình thực tế địa phương (nếu cần thiết) nhưng không vượt quá kế hoạch kinh phí phân bổ hàng năm.

- Điều chỉnh Kế hoạch chi tiết hỗ trợ: Sau khi được UBND huyện phê duyệt kế hoạch chi tiết hỗ trợ thực hiện chính sách cho các địa phương, đơn vị, đến 15/9 hàng năm địa phương nào không thực hiện, thực hiện không hết khối lượng sẽ được điều chuyển nhưng không được điều chỉnh vượt kế hoạch đã được phân bổ từ đầu năm. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện quyết định điều chuyển theo quy định.

Điều 3. Quy trình thực hiện nghiệm thu, phê duyệt hỗ trợ; cấp phát, quản lý, kiểm tra, thanh tra kinh phí hỗ trợ

1. Các tổ chức, cá nhân căn cứ nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND đăng ký kế hoạch thực hiện chính sách với Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện, UBND các xã trên địa bàn đăng ký kế hoạch thực hiện chính sách với UBND huyện (qua các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện). Sau khi kế hoạch chi tiết hỗ trợ được phê duyệt, thực hiện xây dựng hoàn thành mô hình, UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, tổ chức kiểm tra, tổng hợp lập danh sách kèm theo Tờ trình và hồ sơ liên quan theo quy định, gửi về UBND huyện (qua các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện), cụ thể:

+ Gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 12, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

+ Gửi Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện đối với nội dung hỗ trợ mỗi xã một sản phẩm (OCOP) quy định tại Điều 11 và chính sách xây dựng nông thôn mới quy định tại Điều 13, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

+ Gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với nội dung hỗ trợ chính sách phát triển thương mại nông thôn quy định tại khoản 1 Điều 10 và chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 7, 8 Điều 13, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện căn cứ hồ sơ đề xuất hỗ trợ của Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện, UBND các xã gửi đến thuộc nội dung hỗ trợ, lĩnh vực được giao phụ trách, quản lý chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban chuyên môn liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm định mô hình thực hiện chính sách theo quy định, tổng hợp báo cáo UBND huyện phê duyệt hỗ trợ thực hiện chính sách theo quy định.

3. Thời gian UBND cấp xã nộp hồ sơ hỗ trợ: Được chia thành 02 đợt/năm (đợt 1: Từ ngày 01/6 đến 10/6; đợt 2: Từ ngày 01/12 đến 10/12).

4. Căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ, Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ chính sách của UBND huyện, UBND các xã thực hiện niêm yết, công khai tại trụ sở UBND cấp xã, đồng thời thông báo và thực hiện giải ngân số tiền hỗ trợ cho các đối tượng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ của UBND huyện.

5. Cấp phát kinh phí hỗ trợ: Sau khi có Quyết định phê duyệt hỗ trợ của UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện cấp kinh phí hỗ trợ về UBND cấp xã, UBND cấp xã thực hiện giải ngân số tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

6. Định kỳ hằng năm, UBND các xã báo cáo kết quả giải ngân, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách theo quy định, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban liên quan trước ngày 31/01 của năm liền kề.

7. Hồ sơ hỗ trợ: Gồm 3 bộ, trong đó 01 bộ gửi về UBND huyện để tổ chức nghiệm thu phê duyệt hỗ trợ, 01 bộ được lưu trữ tại UBND các xã (đơn vị thanh toán) và 01 bộ lưu tại các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ.

8. Quản lý kinh phí hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ được quản lý, sử dụng và quyết toán vào ngân sách nhà nước các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Kiểm tra, thanh tra: Các phòng, ban, ngành chuyên môn liên quan cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, thanh tra (khi cần thiết) về kết quả thực hiện chính sách tại địa phương, đơn vị theo quy định pháp luật.

PHẦN II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Chương I

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN

Điều 4. Hỗ trợ phát triển trồng trọt: Theo Khoản 1, 2, 3, 4 và 5, Điều 4 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

1. Nội dung, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5, Điều 4 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và đáp ứng điều kiện, cụ thể:

1.1. Đối với hạng mục hỗ trợ cây lạc, ngô, khoai, dưa đỏ: Hàng năm, UBND các xã căn cứ vào tình hình sản xuất tại địa phương và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân đăng ký vùng sản xuất đáp ứng các điều kiện đề ra; tổ chức lập phương án, dự toán triển khai thực hiện mô hình trình phòng chuyên môn thẩm định cho ý kiến, căn cứ ý kiến thẩm định, UBND các xã phê duyệt để triển khai thực hiện.

1.2. Đối với hạng mục hỗ trợ sản xuất rau, củ, quả: Các tổ chức, cá nhân có mô hình, có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định trong 3 năm trở lên và đảm bảo đã tổ chức liên kết tiêu thụ, có thanh lý hợp đồng bao tiêu sản phẩm hoàn thành trong năm thứ nhất.

2. Quy trình thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Quyết định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ

3.1. Chính sách hỗ trợ cây lạc:

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân kèm theo Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án tổ chức sản xuất lạc giống Thu Đông đã được phòng chuyên môn UBND huyện thẩm định, Văn bản thẩm định của phòng chuyên môn cấp huyện, Quyết định phê duyệt của UBND xã;

- Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân với đơn vị cung ứng vật tư (ni lông và phân bón), hóa đơn tài chính mua

vật tư; danh sách cấp phát vật tư cho người dân tham gia sản xuất có xác nhận của UBND cấp xã.

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

2.2. Chính sách hỗ trợ sản xuất rau, củ, quả

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân kèm theo Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao đã được thẩm định của phòng chuyên môn UBND huyện kèm theo Văn bản thẩm định của phòng chuyên môn UBND huyện.

- Có bản vẽ thi công, dự toán đơn giản xây dựng nhà lưới, nhà màng được phòng Kinh tế - Hạ tầng cho ý kiến thẩm định.

- Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân với đơn vị thực hiện xây dựng nhà lưới, nhà màng, lắp đặt hệ thống tưới kèm theo bảng kê khối lượng, giá trị vật tư, thiết bị thực hiện và hóa đơn tài chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân tự thực hiện xây dựng nhà màng, nhà lưới, lắp đặt hệ thống tưới thì phải có bảng tổng hợp khối lượng, giá trị vật tư, thiết bị thực hiện kèm theo hóa đơn tài chính mua vật tư, thiết bị đầu vào để xác định chi phí đầu tư.

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Đối với các mô hình thực hiện theo hình thức dự án đầu tư, ngoài hồ sơ nêu trên thì phải có các loại hồ sơ, bao gồm: Báo cáo đề xuất dự án đầu tư đã được thẩm định (thay thế Phương án sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao nêu trên), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án, Kế hoạch bảo vệ môi trường (nếu có) được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định giao đất, cho thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

3.3. Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng (chuyển sang trồng loại cây khác có hiệu quả cao hơn) được phòng chuyên môn UBND huyện cho ý kiến thẩm định; Văn bản thẩm định của phòng chuyên môn UBND huyện.

- Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân với đơn vị cung ứng giống, vật tư (phân bón), hóa đơn tài chính mua giống, vật tư;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Đối với các mô hình thực hiện theo hình thức dự án đầu tư, ngoài hồ sơ nêu trên thì phải có các loại hồ sơ, bao gồm: Báo cáo đề xuất dự án đầu tư đã được thẩm định (thay thế Phương án chuyển đổi cây trồng nêu trên), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án, Kế hoạch bảo vệ môi trường (nếu có) được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định giao đất, cho thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

3.4. Ngô, khoai, dưa đỏ

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án tổ chức sản xuất ngô, khoai, dưa đỏ (giống mới) tập trung được phòng chuyên môn UBND huyện cho ý kiến thẩm định và Quyết định phê duyệt của UBND cấp xã;

- Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa UBND xã với đơn vị cung ứng giống, hóa đơn tài chính mua giống; danh sách cấp phát giống cho người dân tham gia sản xuất có xác nhận của UBND xã.

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.5. Hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án cải tạo đất đã được phòng chuyên môn cho ý kiến thẩm định), Văn bản thẩm định của phòng chuyên môn UBND huyện; hóa đơn tài chính, chứng từ có liên quan để xác định chi phí đầu tư vào khu đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao có chứng thực) hoặc hợp đồng thuê đất, góp vốn (đối với thuê lại hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất) được UBND cấp xã xác nhận.

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ

1. Nội dung, điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo mục a, b Khoản 1; mục a, b Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện: Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này

3. Hồ sơ hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ chăn nuôi gà thịt thả vườn đồi, trên cát:

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án sản xuất của mô hình được UBND xã xác nhận;

- Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng mua con giống và chứng từ có liên quan kèm theo;

- Biên bản thả giống có xác nhận của UBND cấp xã;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

- Bản cam kết sản xuất ổn định 3 năm trở lên;

- Biên bản kiểm tra, xác định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.2. Hỗ trợ chăn nuôi gà khép kín trong vùng quy hoạch, có quy mô từ 5.000 con trở lên.

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án sản xuất của mô hình được phòng chuyên môn cho ý kiến thẩm định;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng xây dựng hệ thống xử lý môi trường, mua sắm trang thiết bị đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh;

- Hợp đồng liên kết chăn nuôi, bao tiêu sản phẩm;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Đối với các cơ sở thực hiện dự án đầu tư theo quy định, ngoài các hồ sơ nêu trên, còn phải có các hồ sơ, bao gồm: Báo cáo đề xuất dự án đầu tư đã thẩm định (thay thế phương án sản xuất kinh doanh nêu trên); Quyết định chấp thuận

chủ trương đầu tư; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án; Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Hỗ trợ nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc tập trung

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án, dự toán nâng cấp, sửa chữa cơ sở giết mổ gia súc tập trung đã được phòng Kinh tế và Hạ tầng cho ý kiến thẩm định;

- Văn bản cho ý kiến thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng;

- Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân với đơn vị thực hiện cung ứng thiết bị, xây dựng các hạng mục công trình kèm theo bảng kê khối lượng, giá trị vật tư, thiết bị thực hiện và hóa đơn tài chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân tự thực hiện xây dựng, lắp đặt thiết bị thì phải có bảng tổng hợp khối lượng, giá trị vật tư, thiết bị thực hiện kèm theo hóa đơn tài chính mua vật tư, thiết bị đầu vào để xác định chi phí đầu tư.

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.4. Hỗ trợ người trực tiếp làm công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của người trực tiếp thực hiện công tác kiểm soát giết mổ; Văn bản đề xuất hỗ trợ của Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện.

- Văn bản phân công nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung của Giám đốc Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi;

- Bảng chấm công theo quy định;

- Danh sách số tiền dự kiến hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện công tác kiểm soát giết mổ;

- Hồ sơ theo dõi công tác kiểm soát giết mổ;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Điều 6. Chính sách phát triển thủy sản

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện: Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ xây dựng mô hình nuôi tôm thâm canh vùng ven sông các xã Xuân Hội, Đan Trường, Xuân Phổ.

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/hợp đồng thuê đất/giao đất của cấp có thẩm quyền;

- Giấy xác nhận đăng ký nuôi đối tượng thủy sản chủ lực (tôm) của cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Phương án sản xuất đã được phòng chuyên môn UBND huyện thẩm định; Văn bản thẩm định phương án của phòng chuyên môn UBND huyện.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung ứng giống, mua sắm trang thiết bị kèm theo hóa đơn tài chính, chứng từ liên quan để xác định chi phí đầu tư;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Đối với các cơ sở thực hiện dự án đầu tư theo quy định, ngoài các hồ sơ nêu trên, còn phải có các hồ sơ, bao gồm: Báo cáo đề xuất dự án đầu tư đã thẩm định (thay thế phương án sản xuất nêu trên); Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án; Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Hỗ trợ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá và cước phí thuê bao

a) Hỗ trợ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá:

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã.

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực, Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực (bản sao có chứng thực);

- Giấy xác nhận của Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh về việc tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá và kết nối với Trạm bờ đặt tại Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (bản sao có chứng thực) và hóa đơn tài chính lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (bản sao);

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

b) Hỗ trợ lắp đặt cước thuê bao thiết bị giám sát hành trình tàu cá:

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực, Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực (bản sao có chứng thực);

- Giấy xác nhận của Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh về việc tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá và kết nối với Trạm bờ đặt tại Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh;

- Hợp đồng và hóa đơn thanh toán cước thuê bao dịch vụ kèm theo (bản sao có chứng thực);

- Biên bản kiểm tra, thẩm định đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở thu mua và chế biến thủy hải sản

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất để xây dựng công trình với chủ sở hữu đất có xác nhận của UBND xã, thị trấn;

- Văn bản thẩm định Phương án sản xuất kinh doanh của phòng chuyên môn UBND huyện;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng nâng cấp, xây dựng nhà xưởng, mua sắm thiết bị kèm theo hóa đơn tài chính, chứng từ liên quan để xác định chi phí đầu tư;

- Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho ngư dân đảm bảo ổn định từ 03 năm trở lên;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Đối với các cơ sở thực hiện dự án đầu tư theo quy định, ngoài các hồ sơ nêu trên, còn phải có các hồ sơ, bao gồm: Báo cáo đề xuất dự án đầu tư đã thẩm định (thay thế phương án sản xuất kinh doanh nêu trên); Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án; Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Hỗ trợ sản xuất đạt chuẩn quy trình VietGAP, VietGAHP

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện: Theo Điều 2, Điều 3 Quy định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP hoặc VietGAHP do tổ chức chứng nhận VietGAP hoặc VietGAHP cấp (Bản sao có chứng thực);

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa cơ sở với tổ chức chứng nhận VietGAP hoặc VietGAHP;
- Hồ sơ, hóa đơn tài chính, chứng từ liên quan để xác định chi phí;
- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);
- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Điều 8. Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện. Giao Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Hàng năm Trung tâm xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; phòng chống dịch bệnh, thông tin thị trường cho người sản xuất trình UBND huyện phê duyệt tổ chức thực hiện.

2. Quy trình thực hiện: Theo Điều 2, Điều 3 Quy định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức; Văn bản đề xuất của Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện;
- Quyết định cử đối tượng đi đào tạo hoặc văn bản triệu tập tham gia đào tạo, tập huấn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Chứng nhận (hoặc báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn) của đơn vị trực tiếp đào tạo, tập huấn, sau khi hoàn thành khóa đào tạo, tập huấn và kèm theo hóa đơn, chứng từ hợp lệ để xác định chi phí hỗ trợ;
- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Điều 9. Phát triển ngành nghề, bảo quản chế biến nông lâm sản

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và đáp ứng điều kiện, cụ thể: Các cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản có bảo gói sẵn, có nhãn mác theo đúng các quy định hiện hành.

2. Quy trình thực hiện: Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình (đơn) đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;
- Có thuyết minh dự án đơn giản (phương án sản xuất; bản vẽ thi công, dự toán chi phí xây dựng công trình) được cơ quan có thẩm quyền thẩm định;
- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí đầu tư). Trường hợp tổ chức, cá nhân tự thực hiện thì phải có bảng tổng hợp khối lượng, giá trị vật tư,

thiết bị thực hiện kèm theo hóa đơn tài chính mua vật tư, thiết bị đầu vào để xác định chi phí đầu tư;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của UBND huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Chương II

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

Điều 10. Chính sách phát triển thương mại nông thôn

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 10 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và đáp ứng điều kiện, cụ thể:

1.1. Hỗ trợ điểm bán hàng sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP: Địa điểm bán hàng phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được UBND cấp xã cho ý kiến thống nhất và phù hợp với định hướng phát triển mạng lưới cơ sở thương mại nông thôn của huyện; Đối với điểm kinh doanh chuyên sản phẩm OCOP phải duy trì ít nhất 80% sản phẩm OCOP của huyện được công nhận đạt 3 sao trở lên trung bày, bán tại cơ sở; đối với các cơ sở kinh doanh còn lại phải duy trì ít nhất 30% sản phẩm nông sản và 50% số lượng sản phẩm OCOP của huyện được công nhận đạt 3 sao trở lên trung bày, bán tại cơ sở; có cam kết thực hiện trong 2 năm có xác nhận của UBND cấp xã.

1.2. Hỗ trợ thiết kế, in ấn bao bì đóng gói sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất chế biến sản phẩm trong huyện: Các cơ sở có phương án sản xuất kinh doanh được phòng chuyên môn cấp huyện cho ý kiến thẩm định.

2. Quy trình thực hiện: Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ

3.1. Chính sách hỗ trợ điểm bán hàng

- Tờ trình (đơn) xin hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí đầu tư). Trường hợp tự thực hiện thì phải có đủ hồ sơ chứng minh chi phí đã thực hiện để làm cơ sở xem xét, xác định chi phí đầu tư;

- Bản cam kết bán các sản phẩm OCOP, nông sản theo quy định, có danh sách sản phẩm cam kết bán và hợp đồng tiêu thụ trong 2 năm với các chủ cơ sở sản xuất sản phẩm cam kết tiêu thụ;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.2. Chính sách hỗ trợ cơ sở xây dựng, in ấn bao bì đóng gói sản phẩm hàng hóa

- Tờ trình (đơn) xin hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí đầu tư);

- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu xác định đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.3. Chính sách tham gia Hội chợ đối với các cơ sở được UBND huyện giao thực hiện

- Đơn xin tham gia Hội chợ của các tổ chức, cá nhân;

- Văn bản của UBND huyện về việc giới thiệu, chỉ định tổ chức, cá nhân tham gia Hội chợ;

- Tờ trình (đơn) xin hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Hồ sơ, chứng từ chứng minh các chi phí lắp đặt, xây dựng gian hàng, trang trí, hệ thống chiếu sáng và các chi phí khác liên quan để làm căn cứ xem xét, xác định chi phí đầu tư;

- Có xác nhận của đơn vị tổ chức Hội chợ (nơi tổ chức, cá nhân tham gia);

- Biên bản kiểm tra, thẩm định đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

Điều 11. Chính sách hỗ trợ chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và chi tiết được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này tại Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện, điều kiện cụ thể như sau:

1.1. Hỗ trợ kinh phí lần đầu cho cơ sở thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác,...: Là cơ sở có ý tưởng đăng ký xây dựng sản phẩm OCOP được huyện chấp thuận nhưng chưa được tỉnh chấp thuận hoặc sản phẩm thứ 3 trở đi đối với cơ sở đã có 02 sản phẩm công nhận sản phẩm OCOP.

1.2. Chính sách thưởng cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt 3- 5 sao của Chương trình OCOP: Ngoài chính sách thưởng của tỉnh các sản phẩm được hưởng chính sách thưởng của huyện.

2. Quy trình thực hiện:

- Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này;
- Sau khi tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia chương trình OCOP, có nhu cầu hưởng chính sách hỗ trợ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gửi đăng ký về UBND cấp xã (kèm phương án sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được xét chọn);
- UBND cấp xã tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình, gửi UBND cấp huyện (Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện); UBND cấp huyện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện hoàn thành các nội dung theo quy định chính sách
- Sau khi phương án sản xuất của các tổ chức, cá nhân thực hiện hoàn thành được tinh chấp thuận, gửi đơn đề nghị hỗ trợ về UBND cấp xã, UBND cấp xã tổng hợp gửi UBND cấp huyện thực hiện rà soát, kiểm tra và nghiệm thu đồng thời tổng hợp kết quả nghiệm thu gửi Ủy ban nhân dân huyện
- Trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã; các phòng, ban chuyên môn liên quan cấp huyện tổ chức nghiệm thu, thẩm định (do các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện chủ trì phối hợp với địa phương thực hiện); Sau khi có kết quả thẩm định của cấp huyện, UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ kinh phí.

3. Hồ sơ hỗ trợ:

3.1. Chính sách lập phương án sản xuất kinh doanh

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;
- Phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh sản phẩm tham gia chương trình OCOP được UBND huyện chấp thuận (có văn bản chấp thuận của UBND huyện kèm theo);

- Văn bản chấp thuận ý tưởng sản phẩm tham gia chương trình OCOP được xét chọn của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh;

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.2. Chính sách hỗ trợ đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị mới:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh sản phẩm kèm theo bản vẽ thi công công trình nhà xưởng giản đơn được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí hỗ trợ). Trường hợp tự thực hiện thì phải có đủ hồ sơ chứng minh chi phí đã thực hiện để làm cơ sở xem xét, xác định chi phí hỗ trợ;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.3. Chính sách hỗ trợ kinh phí lần đầu cho cơ sở thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác,...

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí của tổ chức, cá nhân; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Văn bản chấp thuận ý tưởng sản phẩm tham gia chương trình OCOP được xét chọn của UBND huyện;

- Mẫu thiết kế, nhãn mác, thông tin tem truy xuất nguồn gốc được thực hiện theo quy định;

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định chi phí hỗ trợ);

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

3.4. Chính sách thưởng các sản phẩm đạt 3 - 5 sao

- Đơn xin hỗ trợ chính sách của tổ chức, cá nhân;

- Quyết định của UBND tỉnh công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn;

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện;

Điều 12. Hỗ trợ thành lập mới hoặc chuyển đổi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện:

a) Thành lập mới hợp tác xã: Các cá nhân có nhu cầu thành lập mới hợp tác xã có đơn đề xuất gửi UBND cấp xã và được UBND cấp xã có ý kiến thống nhất bằng văn bản về việc thành lập mới hợp tác xã, sau khi được UBND cấp xã thống nhất tiến hành thực hiện hồ sơ theo quy định gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để được đăng ký thành lập. Sau khi hợp tác xã được đăng ký thành lập tiến hành tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và hoạt động có hiệu quả, làm văn bản kèm theo hồ sơ đề xuất đánh giá kết quả hoạt động của hợp tác xã gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn và địa phương kiểm tra, đánh giá theo quy định trình UBND cấp huyện xác nhận.

b) Chuyển đổi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã

Các hợp tác xã có nhu cầu chuyển đổi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã có đơn đề xuất gửi UBND cấp xã và được UBND cấp xã có ý kiến thống nhất bằng văn bản về việc chuyển đổi hợp tác xã, sau khi được UBND cấp xã thống nhất tiến hành thực hiện hồ sơ theo quy định gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để được đăng ký chuyển đổi. Sau khi hợp tác xã được đăng ký chuyển đổi tiến hành tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và hoạt động có hiệu quả, làm văn bản kèm theo hồ sơ đề xuất đánh giá kết quả hoạt động của hợp tác xã gửi

về phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn và địa phương kiểm tra, đánh giá theo quy định trình UBND cấp huyện xác nhận.

3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Hồ sơ liên quan đến việc thành lập hợp tác xã (Điều lệ hợp tác xã; Phương án sản xuất kinh doanh; Danh sách thành viên hợp tác xã...) đối với hợp tác xã thực hiện thành lập mới, chuyển đổi;

- Hồ sơ liên quan đến việc chuyển đổi hợp tác xã (Điều lệ hợp tác xã; Phương án sản xuất kinh doanh đã được chuyển đổi lĩnh vực sản xuất kinh doanh; Danh sách thành viên hợp tác xã...) đối với hợp tác xã chuyển đổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hợp tác xã (đối với hợp tác xã thực hiện thành lập mới, chuyển đổi); Giấy chứng nhận đăng ký chuyển đổi hợp tác xã do chuyển đổi lĩnh vực sản xuất kinh doanh (đối với hợp tác xã thực hiện chuyển đổi);

- Văn bản xác nhận hợp tác xã hoạt động có hiệu quả của UBND huyện;

- Biên bản kiểm tra, thẩm định mô hình đủ điều kiện hỗ trợ của cấp huyện (do các phòng, ban chuyên môn liên quan UBND huyện phối hợp với địa phương thực hiện);

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện;

Điều 13. Xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

1.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

1.2. Quy trình thực hiện

Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu), phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện quyết định hỗ trợ kinh phí.

1.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình đề xuất hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của UBND cấp xã;

- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh.

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện;

2. Đối với Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

2.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện, cụ thể:

- Đối với khu dân cư đã được hỗ trợ 30 triệu đồng theo Nghị quyết số 02/2016/HĐND của HĐND huyện, được hỗ trợ 70 triệu đồng còn lại sau khi được công nhận đạt chuẩn.

- Đối với khu dân cư chưa được hưởng theo Nghị quyết số 02/2016/HĐND của HĐND huyện, được hỗ trợ 100 triệu đồng (thưởng theo kết quả đầu ra) sau khi đã hoàn thành đạt chuẩn được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận đạt chuẩn.

2.2. Quy trình thực hiện

- Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này;

- Thôn (xóm) đăng ký gửi kèm theo phương án, tổng dự toán kinh phí thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, UBND cấp xã phê duyệt phương án sau khi có văn bản thẩm định của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện và Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện. Đối với khu dân cư đã hưởng theo Nghị quyết 02/2016/HĐND của HĐND huyện có phương án đã được điều chỉnh, bổ sung và thực hiện phê duyệt theo quy định như hướng dẫn.

2.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình của (thôn, xóm) đề xuất hỗ trợ xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Phương án, dự toán điều chỉnh, bổ sung xây dựng khu dân cư kèm theo Văn bản thẩm định của Văn phòng Điều phối nông thôn mới và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Quyết định phê duyệt của UBND xã;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành xây dựng khu dân cư kiểu mẫu theo phương án, dự toán được duyệt của UBND cấp xã;

- Biên bản đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của UBND cấp xã.

- Biên bản đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Đoàn liên ngành cấp huyện (*bao gồm cả đánh giá khối lượng, giá trị hoàn thành xây dựng khu dân cư kiểu mẫu theo phương án, dự toán được duyệt của UBND cấp xã*).

- Quyết định công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn của UBND cấp huyện (kèm theo danh sách).

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện;

3. Đối với xây dựng vườn mẫu đạt chuẩn:

3.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 13, Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện; được UBND cấp huyện quyết định công nhận vườn đạt chuẩn.

3.2. Quy trình thực hiện

- Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này;

- Hộ gia đình đăng ký (kèm theo Phương án, dự toán kinh phí thực hiện và sơ đồ quy hoạch), gửi UBND cấp xã phê duyệt phương án dự toán và sơ đồ quy hoạch thiết kế vườn hộ (Ban quản lý Chương trình nông thôn mới xã hướng dẫn hộ gia đình thực hiện);

- Sau khi hộ gia đình triển khai thực hiện hoàn thành theo đúng sơ đồ thiết kế quy hoạch vườn hộ và phương án, dự toán được phê duyệt; hộ gia đình gửi hồ sơ đề xuất nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí gửi UBND cấp xã;

- UBND xã rà soát, tổng hợp danh sách vườn mẫu hoàn thành, đề xuất UBND cấp huyện nghiệm thu, phê duyệt công nhận vườn đạt chuẩn, hỗ trợ (thưởng) kinh phí theo quy định;

3.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Tờ trình đề xuất thưởng kinh phí của hộ có vườn mẫu hoàn thành; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Biên bản đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí Vườn mẫu theo quy định của Đoàn liên ngành cấp huyện (bao gồm cả đánh giá khối lượng, giá trị hoàn thành xây dựng vườn mẫu theo phương án, dự toán được duyệt).

- Quyết định công nhận vườn mẫu đạt chuẩn của UBND cấp huyện;

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện;

4. Hỗ trợ hộ gia đình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn.

4.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện;

4.2. Quy trình thực hiện

- Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này;

- Hộ gia đình đăng ký xây dựng cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn;

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức khảo sát từng hộ, trên cơ sở đó xây dựng Kế hoạch tổ chức cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn của xã, có ý kiến của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện để tổ chức thực hiện.

- Sau khi các hộ gia đình triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu đề ra theo tiêu chuẩn của vườn cải tạo (đã được quy định cụ thể trong Nghị quyết); hộ gia đình gửi đơn kèm theo báo cáo kết quả thực hiện đề xuất UBND xã nghiệm thu hỗ trợ;

- UBND xã tổ chức nghiệm thu và đề xuất UBND huyện nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí theo quy định;

4.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Đơn đề xuất hỗ trợ kinh phí của các hộ đăng ký tham gia cải tạo vườn tạp; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã.

- Biên bản nghiệm thu của UBND cấp xã (kèm theo biên bản nghiệm thu của từng vườn tham gia cải tạo).

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện;

5. Hỗ trợ di dời, phá bỏ công trình vệ sinh (hố xí 1-2 ngăn) để xây dựng công trình vệ sinh tự hoại

5.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

5.2. Quy trình thực hiện:

- Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này;

- Hộ gia đình đăng ký, UBND xã tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng và hướng dẫn các hộ gia đình tổ chức thực hiện;

- Trên cơ sở thiết kế mẫu công trình vệ sinh tự hoại (Sở Xây dựng hướng dẫn) hoặc hộ áp dụng mô hình nhà vệ sinh giá rẻ đang áp dụng tại Dự án CHOPA; sau khi hộ tháo dỡ và xây dựng hoàn thành công trình vệ sinh tự hoại, hộ gia đình báo cáo UBND cấp xã rà soát, nghiệm thu, tổng hợp danh sách các hộ xây dựng công trình vệ sinh tự hoại hoàn thành, đạt yêu cầu, đưa vào sử dụng, đề xuất UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ;

- UBND cấp huyện thực hiện phê duyệt hỗ trợ theo quy định (tổ chức kiểm tra nếu cần thiết).

5.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của hộ; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã;

- Biên bản nghiệm thu hộ gia đình xây dựng công trình vệ sinh tự hoại hoàn thành, đưa vào sử dụng của UBND cấp xã;

- Quyết định phê duyệt hỗ trợ của cấp UBND huyện.

6. Hỗ trợ di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi

6.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện, đối với các công trình chăn nuôi ở vị trí bất hợp lý cần di dời, phá bỏ chuyển sang xây mới ở vị trí phù hợp

6.2. Quy trình thực hiện:

- Theo Điều 2, Điều 3 Quyết định này;

- Hộ gia đình đăng ký, UBND xã tiếp nhận hồ sơ của các đối tượng và hướng dẫn các hộ gia đình tổ chức thực hiện: UBND xã lập biên bản và có hình ảnh chứng minh vị trí công trình bất hợp lý trước khi phá bỏ

- Sau khi hộ di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi, hộ gia đình báo cáo UBND cấp xã rà soát, nghiệm thu, tổng hợp danh sách các hộ phá bỏ, di dời xây dựng công trình chuồng trại chăn nuôi hoàn thành, đạt yêu cầu, đưa vào sử dụng, đề xuất UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ;

- UBND cấp huyện thực hiện phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

6.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chính sách của hộ; Văn bản đề xuất hỗ trợ của UBND cấp xã.

- Biên bản xác nhận vị trí công trình bất hợp lý của UBND cấp xã (có hình ảnh chứng minh).

- Biên bản nghiệm thu hộ gia đình xây dựng công trình chăn nuôi hoàn thành, đưa vào sử dụng của UBND cấp xã.

- Quyết định phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ của UBND huyện.

7. Hỗ trợ các nội dung: Rãnh bê tông xi măng/xây gạch các tuyến đường ngõ xóm (BxH=0,3x0,4) và cơ chế phục hồi, nâng cấp mặt đường quy định tại

Khoản 7, 8 Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

7.1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 7, 8 Điều 13 Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

7.2. Quy trình thực hiện:

a) Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện:

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các thôn, xóm và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ; tổ chức họp dân, công bố mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến phần kinh phí nhân dân đóng góp để thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ hệ thống rãnh thoát nước bê tông xi măng và cơ chế phục hồi, nâng cấp mặt đường (có biên bản họp dân). Sau khi được sự thống nhất của nhân dân, các thôn, xóm rà soát, cân đối nguồn lực theo thứ tự ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình UBND xã; trường hợp không cân đối được nguồn lực thì không đưa vào kế hoạch đăng ký.

- Ủy ban nhân dân các xã căn cứ nhu cầu, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, kiểm tra hiện trạng các công trình (phải lập biên bản kiểm tra hiện trạng), tổng hợp, đăng ký kế hoạch với UBND huyện qua phòng Kinh tế và Hạ tầng trước ngày 30/9 năm trước. Riêng năm 2021 gửi đăng ký kế hoạch trước 15/4/2020. Sau thời điểm trên, địa phương nào không đăng ký kế hoạch xem như không có nhu cầu hỗ trợ và phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện.

- Trên cơ sở kế hoạch các địa phương đăng ký, phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện gửi phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15/11 năm trước để tổng hợp, cân đối nguồn lực trình UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo trước ngày 31/12.

- Căn cứ vào kế hoạch UBND huyện giao, UBND xã phân bổ kế hoạch thực hiện đảm bảo không vượt kế hoạch được giao; gửi kế hoạch thực hiện về phòng Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, UBND xã chủ động điều chỉnh chỉ tiêu giữa các loại công trình, giữa các thôn xóm đảm bảo không vượt quá tổng khối lượng theo kế hoạch được giao. Ngân sách huyện không hỗ trợ đối với các công trình ngoài kế hoạch huyện giao đầu năm.

- Căn cứ kế hoạch được giao, UBND xã thực hiện công khai kế hoạch hỗ trợ theo quy định và thông báo kế hoạch hỗ trợ đến từng tổ chức, cá nhân thuộc kế hoạch hỗ trợ.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật:

Căn cứ kế hoạch được giao, UBND xã lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, trình phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định. Trên cơ sở văn bản thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trong đó chi tiết nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn hỗ trợ nông thôn mới; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; nguồn vốn xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường; ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ ngoài cơ chế xi măng; nguồn đóng góp nhân dân.

c) Ký hợp đồng, cung ứng xi măng (đối với cơ chế hỗ trợ xi măng): Thực hiện theo hướng dẫn chung của tỉnh.

d) Lựa chọn đơn vị thi công; nghiệm thu, phê duyệt quyết toán:

- Lựa chọn đơn vị thi công:

+ Đối với việc thực hiện xây dựng rãnh bê tông xi măng/xây gạch các tuyến đường ngõ xóm ($B \times H = 0,3 \times 0,4$) theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2021: UBND xã giao cho cộng đồng dân cư được hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện. Nếu cộng đồng dân cư không có khả năng hoặc điều kiện thực hiện thì UBND xã xem xét, lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện nhưng phải được sự thống nhất của cộng đồng dân cư (có biên bản họp thống nhất).

+ Đối với việc phục hồi, nâng cấp mặt đường bằng vật liệu mới hoặc bê tông nhựa: Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị thi công đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Việc huy động đóng góp của nhân dân và giám sát cộng đồng: Thực hiện theo các quy định hiện hành. Riêng chi phí hỗ trợ cho Ban giám sát cộng đồng lấy từ ngân sách xã sau khi được HĐND xã đồng ý phê duyệt.

- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu vật liệu đầu vào (về chủng loại chất lượng, khối lượng vật liệu), nghiệm thu giai đoạn xây dựng; sau khi công trình hoàn thành phải thực hiện nghiệm thu công trình hoàn thành (nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày, quy cách).

- Căn cứ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt, kết quả nghiệm thu hoàn thành từng công trình, Chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành theo quy định; trong đó, chi tiết các nguồn vốn thực hiện (nguồn vốn nông thôn mới; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; nguồn vốn xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường; ngân sách cấp huyện, cấp xã hỗ trợ ngoài cơ chế xi măng; nguồn đóng góp nhân dân).

7.3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Quyết định giao kế hoạch của UBND huyện cho các địa phương.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình (trước khi đăng ký kế hoạch với huyện) của UBND xã.

- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật (kèm theo hồ sơ).

- Hợp đồng thi công.

- Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu giai đoạn xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành; trong đó nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày từng tuyến, khối lượng vật liệu mới hoặc bê tông nhựa sử dụng xây dựng công trình (nếu có).

- Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (kèm theo hồ sơ).

- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu công trình hoàn thành của UBND xã đối với các thôn, xóm; của các phòng chuyên môn cấp huyện.

- Các văn bản pháp lý liên quan khác: Quyết định thành lập Ban quản lý, Ban giám sát cộng đồng, Quyết định chỉ định thầu đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế, Đơn vị tư vấn giám sát thi công ... (nếu có).

- Đối với việc thực hiện xây dựng rãnh bê tông xi măng/xây gạch các tuyến đường ngõ xóm (BxH = 0,3 x 0,4) theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2021: Theo hướng dẫn của các sở: Tài chính, Giao thông vận tải và UBND huyện.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan:

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hằng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực được giao phụ trách, quản lý, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách kịp thời, có hiệu quả nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Thực hiện ban hành, hướng dẫn cụ thể các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; đồng thời phối hợp với địa phương hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình thuộc lĩnh vực phòng quản lý có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra, thẩm định thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn hằng năm theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế - Hạ tầng, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách huyện hằng năm, phê duyệt Kế hoạch chi tiết hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn hằng năm của địa phương, đơn vị theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra, thẩm định việc thực hiện chính sách tại các địa phương, đơn vị theo quy định; tham mưu UBND huyện quyết định cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách kịp thời theo quy định.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

- Hằng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực được giao phụ trách, quản lý, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp theo quy định.

- Thực hiện ban hành, hướng dẫn cụ thể các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; đồng thời phối hợp với địa phương hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình thuộc lĩnh vực phòng quản lý có hiệu quả.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án; đồng thời thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án theo đúng quy định (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra, thẩm định thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên - Môi trường:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện các hồ sơ thủ tục về đất đai và bảo vệ môi trường theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan và địa phương kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra, thẩm định thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

5. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện:

- Hàng năm tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực được giao phụ trách, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách kịp thời, có hiệu quả nhằm góp phần thực hiện tốt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với địa phương trực tiếp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng mô hình thuộc lĩnh vực, nội dung đơn vị phụ trách có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra, thẩm định thực hiện chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

6. Các phòng, ban liên quan: Trên cơ sở chứng năng, nhiệm vụ được giao quản lý, tổ chức triển khai chính sách, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình triển khai chính sách đảm bảo hiệu quả.

7. UBND các xã:

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân, nhân dân trên địa bàn được biết, hiểu rõ và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đã được ban hành.

- Hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gửi về các phòng, ban, ngành chuyên môn liên quan để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện và Pháp luật về việc nghiệm thu các nội dung hỗ trợ cho đối tượng trước khi trình UBND huyện kiểm tra, thẩm định, phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan cấp huyện hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất xây dựng mô hình, giải quyết nhanh các thủ tục hành chính cho các đối tượng trong quá trình lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách theo đúng quy định;

- Quản lý, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn hằng năm theo đúng quy định;

- Hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, hiệu quả của chính sách nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn báo cáo cấp trên theo quy định;

8. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông, các phòng, ban, cơ quan cấp huyện; các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội:

- Chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và Quyết định này để các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn huyện được biết, tổ chức thực hiện chính sách có hiệu quả.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý, tổ chức triển khai chính sách, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình triển khai chính sách đảm bảo hiệu quả.

9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân (đối tượng sản xuất):

Thực hiện xây dựng mô hình sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy trình, quy định, có hiệu quả; đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích. Trong quá trình thực hiện chính sách, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về UBND huyện (qua các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện và các phòng chuyên môn liên quan) để kịp thời hướng dẫn xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.